

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HS-ST
Ngày: 27-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Toàn

2. Bà Châu Thị Phương Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2019/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Nguyễn Thanh L, sinh ngày: 16/10/1997 tại Bình Thuận. Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: thôn TH, xã TT, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: buôn bán. Con ông Nguyễn Văn V: sinh năm 1972; Nghề nghiệp: kinh doanh và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; Nghề nghiệp: nội trợ. Cùng trú tại: thôn TH, xã TT, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 13/10/2018 đến ngày 22/10/2018. Tạm giam từ ngày 22/10/2018 đến ngày 22/3/2019. Thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh từ ngày 22/3/2019 (03 tháng đến 22/6/2019). Từ ngày 22/6/2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Hải Đ, Sinh ngày: 15/11/1987 tại Bình Thuận. Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: KP11, phường PT, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp:

buôn bán. Con ông Nguyễn Viết Hải B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L: sinh năm 1964; Nghề nghiệp: nội trợ. Trú tại: KP9, phường PT, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 13/10/2018 đến ngày 22/10/2018. Tạm giam từ ngày 22/10/2018 đến ngày 22/3/2019. Thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh từ ngày 22/3/2019 (03 tháng đến 22/6/2019). Từ ngày 22/6/2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Thị Ng Th, Sinh ngày: 19/11/1995 tại Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: kp3, phường X.A, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: buôn bán. Con ông Phạm Văn H: sinh năm 1969; Nghề nghiệp: làm nông. Trú tại: huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận và bà Trần Thị Ng V: sinh năm 1973; Nghề nghiệp: nội trợ. Trú tại: kp3, phường X.A, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2018. Ngày 22/10/2018 bị cáo được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Thị Thúy A (Tên gọi khác: Bé Ba). Sinh ngày: 20/11/1998 tại Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: kp 14, phường MN, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: không. Con ông Trần Thanh T sinh năm 1973; Nghề nghiệp: lao động biển và bà Võ Thị Phương B: sinh năm 1973; Nghề nghiệp: lao động biển. Cùng trú tại: kp 14, phường MN, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người làm chứng:**

1. Bùi Chung Th1, sinh năm: 1992, HKTT: kp LB, thị trấn TN, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: khu phố E, phường TH, thành phố Phan Thiết;
2. Nguyễn Ng H, sinh năm: 1995, HKTT: thôn TH, xã TL, thành phố Phan Thiết;
3. Nguyễn Thế C, sinh năm: 1989, HKTT: kp5, phường PT, thành phố Phan Thiết;
4. Bùi Minh H1, sinh năm: 1987, HKTT: kp 1, phường BH, thành phố Phan Thiết;
5. Lê Minh P, sinh năm: 1991, HKTT: kp1, phường PT, thành phố Phan Thiết;
6. Trương Thị Ánh Ng, sinh năm: 1991, HKTT: kp7, phường ĐL, thành phố Phan Thiết;

7. Lê Duy D, sinh năm: 1984, HKTT: KP9, phường PT, thành phố Phan Thiết;
8. Phạm Quốc K, sinh năm: 1995, HKTT: kp1, phường PT, thành phố Phan Thiết;
9. Lưu Thị S, sinh năm: 1994, HKTT: thôn LĐ, xã TK, huyện KT, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: kp14, phường PT, thành phố Phan Thiết;
10. Lê Thị Bích Ng1, sinh năm: 1991, HKTT: kp5, phường LĐ, thành phố Phan Thiết;
11. Trần Vi Hải Y, sinh năm: 1991, HKTT: thôn 3, xã ĐB, huyện TL, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: số 32 Hiền Vương, phường TH, thành phố Phan Thiết;
12. Ka Hoàng M, sinh năm: 1989, HKTT: kp1, phường PT, thành phố Phan Thiết;
13. Phạm Đình Anh Th2, sinh năm: 1987, HKTT: số 42 Nguyễn Huệ, phường ĐN, thành phố Phan Thiết;
14. Trần Hoàng Ph, sinh năm: 1979, HKTT: thôn LĐ, xã TL, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận;
15. Võ Nguyên V1, sinh năm: 1989, HKTT: kp4, phường ĐL, thành phố Phan Thiết;
16. Nghiêm Thị Th3, sinh năm: 1998, HKTT: thôn TH, xã TT, thành phố Phan Thiết;
17. Lê Nguyên V2, sinh năm: 1978, HKTT: kp6, phường LĐ, thành phố Phan Thiết;
18. Bùi Viết L1, sinh năm: 1991, HKTT: tổ dân phố XK, thị trấn Nông trường VT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở: số xxx Trần Hưng Đạo, phường PT, thành phố Phan Thiết;
19. Nguyễn Anh Ng, sinh năm: 1989, HKTT: phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, chỗ ở: số 16 Thủ Khoa Huân, khu phố 1, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết;
20. Thạch Thị Ngọc Ng2, sinh năm: 1995, HKTT: ấp TĐ, xã TT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: số YYXCX Ngô Gia Tự, phường TT, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;
21. Đỗ Minh M2, sinh năm: 1976, HKTT: kp7, phường BH, thành phố Phan Thiết;
22. Đỗ Văn L2, sinh năm: 1991, HKTT: kp 14, phường MN, thành phố Phan Thiết;
23. Hoàng Nhật T1, sinh năm: 1985, HKTT: thôn 9, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: thôn XP, xã PN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

24. Thạch Thị Ngọc E, sinh năm 1992, HKTT: ấp TĐ C2, xã TT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: 287C1 Ngô Gia Tự, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 13/10/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Đội Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Bình Thuận và Công an phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết kiểm tra bắt quả tang 28 đối tượng đang có hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại căn biệt thự PC17, khu biệt thự SeaLinks (thuộc khu phố 5, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết) . Các đối tượng bị bắt gồm: Nguyễn Nguyễn Thanh L, Nguyễn Hải Đ, Phạm Thị Ng Th, Trần Thị Thúy A, Bùi Chung Th1, Nguyễn Ng H, Nguyễn Thế C, Bùi Minh H1, Lê Minh P, Trương Thị Ánh Ng, Lê Duy D, Phạm Quốc K, Lưu Thị S, Lê Thị Bích Ng1, Trần Vi Hải Y, Ka Hoàng M, Phạm Đình Anh Th2, Trần Hoàng Ph, Võ Nguyên V1, Nghiêm Thị Th3, Lê Nguyên V2, Bùi Viết L1, Nguyễn Anh Ng, Thạch Thị Ng Ngà, Đỗ Minh M2, Đỗ Văn L2, Hoàng Nhật T1, Thạch Thị Ng Em.

Các vật chứng gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Nguyễn Thanh L:

+ 01 gói nylon có khóa kéo một đầu, kích thước khoảng (04 x 07) cm, bên trong chứa 03 viên nén màu xanh một mặt có hình vương miện, một mặt có chữ Rolex và 1/4 viên nén màu xanh được thu giữ trong túi xách màu đen của L (L khai nhận đó là thuốc lắc của L mua về để đãi bạn bè trong buổi tiệc sinh nhật của L), được ký hiệu là M khi giám định;

+ 25.000.000 đồng (L khai 20.000.0000 đồng là tiền của Nguyễn Hải Đ cho L để tổ chức sinh nhật, 5.000.000 đồng còn lại là tiền của Đ nhờ L giữ giùm);

+ 01 điện thoại di động có mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng có chữ Iphone, chứa sim số: 0908.977.108 (tài sản cá nhân của L);

+ 01 dàn âm thanh gồm: 01 Amply có chữ Samsung, model: MX-HS7000, model code: MX-HS7000/XV; 02 loa có chữ Samsung, model no: PS-HS7000 Subwoofer Speaker, system và 02 loa có chữ Samsung, model no: PS-HS7000 Front Speaker System (do L mượn của Nguyễn Anh Ng để tổ chức sinh nhật).

- Thu giữ của Nguyễn Hải Đ:

+ Thu giữ trong túi áo khoác, trên người 01 gói nylon có nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng (05 x 08)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Đ

khai nhận đó là Ketamine L nhờ Đ giữ gìn, (được ký hiệu là M1 khi giám định);

+ Thu giữ trên nền nhà trên lầu căn biệt thự PC17: 01 đĩa thủy tinh, hình tròn bên trên mặt đĩa có chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Hải Đ của Ngân hàng LienVietPost Bank, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn vào hai vỏ đầu lọc của điều thuốc lá (được ký hiệu là M2 khi giám định) và 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn bên trên mặt đĩa có chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Hải Đ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn vào hai vỏ đầu lọc của điều thuốc lá (được ký hiệu là M3 khi giám định). Số ma túy được ký hiệu là M2 và M3 khi giám định là số ma túy của L mua về để đãi bạn bè trong buổi tiệc sinh nhật của L;

+ 01 điện thoại di động màu bạc - trắng, mặt sau có chữ Iphone, chứa sim số 0901.496.989 (đây là điện thoại Đ dùng để liên lạc cá nhân).

- Thu giữ của Phạm Thị Ng Th (01 ví da màu đen đang mang trên người):

+ 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa một đầu, kích thước khoảng (04 x 07)cm bên trong có chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng và một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được gấp nhỏ (được ký hiệu là M1 khi giám định);

+ 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa một đầu, kích thước khoảng (04 x 07) cm bên trong có chứa 07 viên nén gồm: 03 viên nén hình tròn, màu xanh, một mặt có chữ LV lồng vào nhau, mặt còn lại có đường gạch ngang (được ký hiệu là M2 khi giám định) và 04 viên nén màu đen có hình bầu dục, hai mặt của mỗi viên nén đều có chữ và số C500 (được ký hiệu là M3 khi giám định).

-Thu giữ của Trần Thị Thúy A:

+ Thu giữ trong túi xách màu đen của Anh (đang mang theo trên người) 02 gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa một đầu, kích thước mỗi gói khoảng (04 x 07)cm bên trong mỗi gói nylon gồm có: 06 viên dạng tròn, màu xanh dương nhạt, trên mỗi viên có ký hiệu chữ VL lồng vào nhau, mặt còn lại của viên nén này ký hiệu dấu X và 03 gói nylon không màu hàn kín, có khóa kéo một đầu, kích thước 03 gói bằng nhau khoảng (2,5 x 2,5) cm bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng. Tổng cộng cả 02 gói nylon kích thước khoảng (04x07)cm có chứa 12 viên nén màu xanh dương (được ký hiệu là M1 khi giám định) và 06 gói nylon có chứa tinh thể màu trắng (được ký hiệu là M2 khi giám định), Anh khai đây là ma túy Anh mua ở Sài Gòn về để làm quà tặng sinh nhật cho L;

+ 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, chứa sim số 0933.349.628;

+ 01 (một) túi xách màu đen.

-Thu giữ của Bùi Chung Th1:

+ Thu giữ trong ngăn ngoài cùng giỏ xách của Thương ½ viên nén màu cam,

trên bề mặt không xác định được ký hiệu (Thương khai đây là ma túy mà L đưa cho Thương sử dụng trong buổi tiệc sinh nhật) được ký hiệu là M khi giám định;

+ 27.300.000 đồng (tài sản cá nhân của Thương);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt trước màu đen, mặt sau màu đồng, số Imei: 357262091921895; bên trong điện thoại chứa sim số 0888.111.177;

+ 01 chứng minh thư nhân dân số 261283392 mang tên Bùi Chung Th1 do Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/12/2017.

Tại Bản kết luận giám định số 937/KLGD-PC09 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận về ma túy thu giữ của Nguyễn Nguyễn Thanh L như sau:

- Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,4108 gam là MDMA.

- Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu (mẫu vật đã dùng hết trong công tác giám định) được niêm phong trong phong bì số 937, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận).

Tại Bản kết luận giám định số 939/KLGD-PC09 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận về ma túy thu giữ của Nguyễn Hải Đ như sau:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 4,3052 gam là Ketamine;

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,7046 gam là Ketamine;

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,6756 gam là Ketamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

+ 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu; 0,6196 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 939/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

+ 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 939/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M2 đã sử dụng hết cho công tác giám định);

+ 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 939/3, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M3 đã sử dụng hết cho công tác giám định).

Tại Bản kết luận giám định số 938/KLGD-PC09 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận về ma túy thu giữ của Phạm Thị Ng Th như sau:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,2503 gam là Ketamine;

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,0099 gam là MDMA;
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 2,6956 gam. Không tìm thấy thành phần các chất có trong các danh mục chất ma túy và tiền chất (được ban hành kèm theo Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

+ 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 938/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M1 đã sử dụng hết cho công tác giám định);

+ 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 938/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M2 và M3 đã sử dụng hết cho công tác giám định).

Tại Bản kết luận giám định số 940/KLGD-PC09 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận về ma túy thu giữ của Trần Thị Thúy A như sau:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 3,9775 gam là MDMA;
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 2,8577 gam là Ketamine;

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 08 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 940, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M1 và M2 đã sử dụng hết cho công tác giám định).

Tại Bản kết luận giám định số 936/KLGD-PC09 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận về ma túy thu giữ của Bùi Chung Th1 như sau:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,0953 gam là MDMA.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: phong bì số 936 được niêm phong có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định).

Quá trình điều tra các đối tượng khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ như sau:

Đối với Nguyễn Nguyễn Thanh L và Nguyễn Hải Đ:

Vào ngày 10/10/2018, Nguyễn Nguyễn Thanh L có bàn với bạn trai của mình là Nguyễn Hải Đ về việc tổ chức sinh nhật cho L. Sinh nhật của L vào ngày 16/10/2018 nhưng sẽ tổ chức sớm, vào ngày 13/10/2018 (do là ngày nghỉ sẽ có đông đủ bạn bè tham gia). L nói với Đ sẽ tổ chức sinh nhật tại khu biệt thự Sealinks và sẽ mua ma túy (thuốc lắc và Ketamine) mời bạn bè sử dụng. Đ không đồng ý nhưng vì

đây là sinh nhật của L nên Đ không có ý kiến và để L tự quyết định. Sau đó, L trực tiếp đưa thiệp mời bạn bè và liên hệ qua tài khoản Facebook với anh Võ Ng Phú (sinh năm 1990, trú tại: khu phố 5, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết) để thuê Căn biệt thự PC17, khu biệt thự Sealinks (thuộc khu phố 5, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết) với giá 2.500.000 đồng kể từ 14 giờ ngày 13/10/2018 đến 12 giờ ngày 14/10/2018. Sau khi mời bạn bè và thuê căn hộ xong, cách ngày sinh nhật khoảng mấy hôm (L không nhớ rõ ngày) L gặp Nhi (không rõ nhân thân) tại một quán ăn. Do biết Nhi có sử dụng ma túy nên L nhờ Nhi mua giúp L 14.500.000 đồng thuốc lắc và Ketamine để chuẩn bị cho tiệc sinh nhật thì Nhi đồng ý. Đến 19 giờ ngày 12/10/2018, như đã hẹn trước, L và Nhi có mặt tại quán Khoa cafe ở siêu thị Lotte mart để giao dịch. Tại đây, Nhi gọi điện thoại cho một đối tượng đến giao ma túy cho L. Một lúc sau, có 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân) đến giao cho L 01 bịch nylon. L biết đó là ma túy nên nhận và đưa cho người thanh niên này 14.500.000 đồng. L bỏ bịch nylon có chứa ma túy vừa mua được vào chiếc túi xách sau đó đi về nhà tại thôn TH, xã TT, TP.Phan Thiết mở ra xem thì thấy trong bịch nylon có 03 cái áo thun nam cũ, 01 bịch nylon có khóa nhựa chứa 20 viên thuốc lắc màu xanh và 01 bịch nylon có khóa nhựa chứa Ketamine. L lấy 02 bịch ma túy cất giấu trong phòng ngủ, 03 cái áo thun nam cũ L vứt bỏ. Toàn bộ quá trình mua ma túy như trên, Đ không được biết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 13/10/2018, L và Đ có mặt tại căn biệt thự PC17 Sealinks để chuẩn bị cho buổi tiệc sinh nhật của L. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì khách bắt đầu đến dự sinh nhật L và Đ tổ chức cho mọi người ăn uống ở tầng trệt. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì ăn uống xong, mọi người bắt đầu rủ nhau lên lầu để nghe nhạc và sử dụng ma túy (không xác định được ai là người rủ). Lúc này, Đ biết L sẽ có ma túy nên Đ mang lên lầu 01 thùng giấy chứa nước uống và 02 cái đĩa (01 bằng thủy tinh và 01 bằng sứ để nghiền ma túy). Một mình L mang theo số ma túy mua được lên lầu, cho 02 bịch nylon chứa ma túy (một bịch đựng thuốc lắc và một bịch đựng Ketamine) ra đĩa rồi lấy trong ví của Đ ra 02 thẻ ATM dùng để nghiền mịn Ketamine (ví Đ nhờ L giữ gìn từ trước). Sau đó, L và Đ qua phòng bên cạnh để tắm và thay đồ rồi quay lại phòng nơi mọi người đang nghe nhạc và nhảy múa. Lúc này, L xin của bạn trong nhóm 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và quăn lại, Đ lấy vỏ đầu lọc thuốc gắn vào hai đầu của tờ tiền thành ống hút để sử dụng Ketamine. L, Đ và bạn bè lần lượt cùng nhau sử dụng ma túy. Khi bịch nylon chứa thuốc lắc còn lại 04 viên thì L lấy ra một viên bẻ làm đôi rồi đưa 1/2 viên cho Bùi Viết L1 sử dụng, số còn lại L cất vào trong túi xách của L. Lúc này, trên 02 cái đĩa đều có Ketamine đã được nghiền mịn sẵn (không rõ ai đã nghiền). L quan sát thì thấy trên đĩa còn 01 bịch Ketamine nên nói Đ lấy cất giữ vào túi áo của Đ đang mặc (Đ biết

rõ là ma túy vì Đ nhìn thấy đê trên đĩa và khi đưa cho Đ L cũng nói đó là Ketamine). Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày thì L và Đ bị kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ các tang vật như đã nêu trên.

Đối với Phạm Thị Ngọc Th: Vào khoảng đầu tháng 10/2018 (Th không nhớ cụ thể ngày), Th đi ăn tối cùng với bạn trai là Ka Hoàng M (Th không nhớ rõ địa điểm). Ăn xong, Th dùng điện thoại di động của Th có sim số 0906.665.040 gọi điện thoại cho đối tượng tên Bi (không rõ nhân thân và Th cũng không nhớ số điện thoại của Bi) hỏi mua 6.500.000 đồng ma túy (gồm thuốc lắc và Ketamine) thì Bi đồng ý và hẹn Th đến đường hẻm gần tiệm cầm đồ 5S trên đường Đặng Văn Lãnh (thuộc phường Xuân An, Tp. Phan Thiết) để giao dịch. Th nói Mẫn chở Th đến trước tiệm cầm đồ 5S trên đường Đặng Văn Lãnh và nói Mẫn đứng ở ngoài chờ còn Th đi vào bên trong hẻm gặp Bi. Tại đây, Th thanh toán cho Bi 6.500.000 đồng thì Bi giao cho Th 02 bịch nylon có chứa ma túy gồm: 01 bịch nylon không màu, có khóa nhựa bên trong chứa 10 viên thuốc lắc (05 viên màu đen và 05 viên màu xanh) và 01 bịch nylon không màu, có khóa nhựa chứa Ketamine. Có được ma túy, Th cất vào trong túi xách rồi quay ra nhờ Mẫn chở về nhà. (Do Th nói chở Th đi gặp bạn nên Mẫn không biết Th đi mua ma túy). Khoảng 03 đến 04 ngày sau đó, Th cùng với bạn đi vào quán Bar Paris Night chơi và sử dụng hết 01 viên thuốc lắc màu đen, 02 viên thuốc lắc màu xanh và một ít Ketamine trong số ma túy Th mua được của Bi. Số còn lại gồm 07 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine Th cất giữ để làm quà tặng sinh nhật cho L.

Đến khoảng 21 giờ ngày 13/10/2018, Ka Hoàng M cùng với Th đến dự sinh nhật của L. Khi đi, Th mang theo số ma túy còn lại gồm: 07 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine (Th để trong ví da mang theo trên người, Th cũng không nói cho Mẫn biết có mang ma túy theo). Khi đến nơi, Th thấy mọi người đang tổ chức ăn uống, Th và Mẫn cùng vào tham gia. Ăn uống xong, Th nghe mọi người nói với nhau đi lên lầu chơi (tức là đi lên lầu chơi ma túy). Một lúc sau, Th đi lên thì thấy có thuốc lắc và Ketamine đã để sẵn trên 02 cái đĩa (Th không biết ai đã để lên), Th lấy 01 viên thuốc lắc trên đĩa sử dụng bằng hình thức uống. Một lúc sau Th tiếp tục sử dụng (hút) Ketamine trên đĩa. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày thì Th bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong ví da như đã nêu trên.

Đối với Trần Thị Thúy A: Ngày 10/10/2018, Anh đi vào thành phố Hồ Chí Minh để dự sinh nhật của người bạn tên Hà (không rõ nhân thân) ở quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi dự sinh nhật xong thì Anh, Hà cùng một số người bạn của Hà đi vào quán Bar 85 ở quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh để chơi. Tại đây, có 01 đối tượng nam thanh niên phục vụ bàn (không rõ nhân thân) đến hỏi Anh: “*Chị có lấy hàng (tức là ma túy) không? Ở đây có hàng giá rẻ*” thì Anh đồng ý mua và bảo đối tượng bán cho Anh 5.000.000 đồng gồm cả thuốc lắc và Ketamine. Đối tượng đi

một lúc rồi quay lại giao cho Anh 01 bìch nylon bên trong chứa 13 viên thuốc lắc màu xanh và 02 bìch nylon bên trong mỗi bìch có 03 bìch nylon nhỏ hơn chứa Ketamme, Anh nhận số ma túy trên rồi thanh toán cho đối tượng 5.000.000 đồng. Có được ma túy, Anh cất vào giỏ xách rồi ngồi chơi với bạn. Chơi xong, Anh đón xe về lại nhà tại kp 14, phường MN, TP. Phan Thiết và cất giữ số ma túy trên trong phòng ngủ với mục đích sẽ làm quà tặng sinh nhật cho L. Đến tối ngày 11/10/2018, Anh cho người bạn tên Khoa (không rõ nhân thân) 01 viên thuốc lắc để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/10/2018, bạn của Anh là Nina (không rõ nhân thân) chở Anh đến dự sinh nhật của L. Khi đi, Anh mang theo số ma túy còn lại (để trong túi xách). Đến nơi, Nina ra về còn Anh vào dự sinh nhật. Sau khi ăn uống xong, mọi người rủ nhau lên lầu để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Do Anh đang mang thai nên không lên mà đi ra phía trước ngồi chơi. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày thì bị kiểm tra bắt quả tang Anh đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong giỏ xách và thu giữ toàn bộ các tang vật liên quan.

Đối với Bùi Chung Th1: Do được L mời đến dự sinh nhật của L nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, Thương đến căn biệt thự PC17 Sealinks. Sau khi ăn uống xong, L mời mọi người đi lên lầu để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Tại đây, Thương được L đưa cho 01 viên thuốc lắc màu xanh, Thương bẻ làm đôi và sử dụng hết một nửa. Số còn lại Thương cất vào trong cặp của Thương rồi ngồi nghe nhạc chờ phê thuốc. Đến 10 giờ 45 phút thì Thương bị kiểm tra bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1977, trú tại: kp6, phường ĐT, thành phố Phan Thiết), là người được L mời dự sinh nhật. T2 khai nhận: sau khi uống bia xong, T2 thấy trên cái đĩa có để nhiều viên kẹo (thuốc lắc) thì T2 đi đến cầm cái đĩa lên lấy 01 viên bẻ 1/3 viên để sử dụng, 2/3 viên T2 để lại vào đĩa. Sau đó, T2 cầm cái đĩa đi vòng vòng, nhún nhảy theo nhạc và không xác định được ai lấy thuốc lắc trên đĩa. Sau đó, do đã say nên T2 đi về nhà trước và để quên chiếc túi xách lại, bên trong túi có 01 chứng minh thư nhân dân. Sự việc về sau T2 không biết.

Đối với 23 đối tượng còn lại: Đều là bạn bè của L được mời đến dự sinh nhật. Trong đó 22 đối tượng bị xét nghiệm có kết quả dương tính với ma túy. Riêng Thạch Thị Ng Em có kết quả xét nghiệm âm tính với ma túy (do Em không sử dụng ma túy trong buổi tiệc sinh nhật của L).

Quá trình điều tra, Nguyễn Nguyễn Thanh L, Nguyễn Hải Đ, Phạm Thị Ng Th, Trần Thị Thúy A đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể:

Nguyễn Nguyễn Thanh L thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 1,5133 gam MDMA (bao gồm: 1,4180 gam MDMA thu giữ trong túi xách của L với 0,0953 gam MDMA L cho Bùi Chung Th1) và 6,6854 gam Ketamine (bao gồm: 4,3052 gam Ketamine do Đ cất giữ giấu với 2,3802 gam Ketamine còn lại trên 02 chiếc

đĩa). Tổng cộng L tàng trữ: 1,5133 gam MDMA và 6,6854 gam Ketamine. Nguyễn Hải Đ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép: 4,3052 Ketamine (do được L nhờ cất giữ giữ). Phạm Thị Ng Th thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 1,2503 gam loại Ketamine và 1,0099 gam MDMA. Trần Thị Thúy A thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 2,8577 gam Ketamine và 3,9775 gam MDMA. Bùi Chung Th1 thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,0953 gam MDMA (do được L cho) như tên.

Xử lý vật chứng của vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP.Phần Thiết tiếp tục bảo quản các vật chứng sau, chờ chuyển đến kho tàng vật của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Phần Thiết để xử lý:

+ Các mẫu vật còn lại sau giám định ma túy được niêm phong trong các phong bì ký hiệu 936, 937, 938/1(trong đó có một tờ tiền mệnh giá 2000đồng), 938/2, 939/1, 939/2, 939/3 và 940;

+ 01 đĩa thủy tinh không màu, hình tròn; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 túi xách màu đen thu giữ của L; 01 ví da màu đen thu giữ của Th; 01 chiếc túi xách màu đen thu giữ của Anh;

+ 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (thu giữ trên 02 chiếc đĩa chứa ma túy).

- Trả lại những tang vật không liên quan đến vụ án gồm:

+ Trả lại cho Nguyễn Nguyễn Thanh L: 20.000.000 đồng (là tiền của Đ cho L); 01 điện thoại di động có mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng có chữ Iphone, chứa sim số: 0908.977.108;

+ Trả lại cho Nguyễn Hải Đ: 5.000.000 đồng (là tiền Đ nhờ L giữ giữ); 01 thẻ ATM của ngân hàng LienVietPost Bank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Sài Gòn; 01 điện thoại di động dạng cảm ứng màu bạc – trắng, mặt sau có chữ Iphone, chứa sim số 0901.496.989;

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Thúy A: 01 điện thoại di động dạng cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ Iphone, chứa sim số 0933349628;

+ Trả lại cho Bùi Chung Th1: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, mặt trước màu đen, mặt sau màu đồng, chứa sim số 0888.111.177; 01 chứng minh thư nhân dân và 27.300.000 đồng;

+ Đối với 01 dàn loa gồm: 01 Amply có chữ Samsung, model: MX- HS7000, Model code: MX-HS7000/XV; 02 loa có chữ Samsung, Model no: PS-HS7000 Subwoofer Speaker, system và 02 loa có chữ Samsung, Model no: PS-HS7000 Front Speaker Sys tem. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Anh Ng. Xét thấy: anh Ng cho L mượn dàn loa để tổ chức sinh nhật và không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP.Phần Thiết đã xử lý vật chứng trả lại dàn loa trên cho anh Ng. Sau khi nhận lại tài sản, anh Ng không yêu

cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố các bị cáo Nguyễn Nguyễn Thanh L, Phạm Thị Ngọc Th, Trần Thị Thúy A cùng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Nguyễn Hải Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyễn Thanh L từ 24 tháng tù đến 36 tháng tù, xử phạt bị cáo Phạm Thị Ng Th từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù;

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy A từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm: 08 (tám) phong bì niêm phong 936, 937, 938/1, 938/2, 939/1, 939/2, 939/3 và 940 có chữ ký của Giám định viên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm : 01 đĩa thủy tinh không màu, hình tròn; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 túi xách màu đen thu giữ của L; 01 ví da màu đen thu giữ của Th; 01 chiếc túi xách màu đen thu giữ của A.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng dùng để hút ma túy là 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (thu giữ trên 02 chiếc đĩa chứa ma túy) và 2.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với lời luận tội của kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ trở thành công dân tốt, tuân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH1 nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của các bị cáo phù hợp với kết quả giám định kỹ thuật Hình sự của Công an tỉnh Bình Thuận về vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận:

Đây là vụ án “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” do Nguyễn Nguyễn Thanh L, Nguyễn Hải Đ, Phạm Thị Ng Th, Trần Thị Thúy A thực hiện.

Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 13/10/2018, tại căn biệt thự PC17, khu biệt thự SeaLinks thuộc khu phố 5, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết Nguyễn Nguyễn Thanh L, Nguyễn Hải Đ, Phạm Thị Ng Th, Trần Thị Thúy A bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể: L tàng trữ: 1,5133 gam MDMA và 6,6854 gam Ketamine, Nguyễn Hải Đ tàng trữ: 4,3052 gam Ketamine; Phạm Thị Ng Th tàng trữ: 1,2503 gam Ketamine và 1,0099 gam MDMA; Trần Thị Thúy A tàng trữ: 2,8577 gam Ketamine và 3,9775 gam MDMA.

Căn cứ hướng dẫn tại Nghị định số 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, xác định:

Nguyễn Nguyễn Thanh L tàng trữ 1,5133 gam MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và 6,6854 gam Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì khối lượng của cả hai chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 và khối lượng Ketamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, vì vậy sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP để tính tổng khối lượng của cả hai chất ma túy như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 30,2% (1,5133 gam so với 05 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Kentamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 33,4% (6,6854 gam so với 20 gam).

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Kentamine trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: 30,2% + 33,4% = 63,6% - tức dưới 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Kentamine mà Nguyễn Nguyễn Thanh L tàng trữ trái phép chỉ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Phạm Thị Ng Th tàng trữ 1,2503 gam Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và 1,0099 gam MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì khối lượng của cả hai chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2

và khối lượng Ketamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, vì vậy sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP để tính tổng khối lượng của cả hai chất ma túy như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 6,2% (1,2503 gam so với 20 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 20,1% (1,0099 gam so với 05 gam).

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine và MDMA trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: $6,2\% + 20,1\% = 26,3\%$ - tức dưới 100% nên tổng khối lượng của Ketamine và MDMA mà Phạm Thị Ng Th tàng trữ trái phép chỉ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trần Thị Thúy A tàng trữ 2,8577 gam Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và 3,9775 gam MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì khối lượng của cả hai chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 và khối lượng MDMA thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, vì vậy sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP để tính tổng khối lượng của cả hai chất ma túy như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 14,2% (2,8577 gam so với 20 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 79,5% (3,9775 gam so với 05 gam).

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine và MDMA trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: $14,2\% + 79,5\% = 93,7\%$ - tức dưới 100% nên tổng khối lượng của Ketamine và MDMA mà Trần Thị Thúy A tàng trữ trái phép chỉ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị

cáo Nguyễn Nguyễn Thanh L, Phạm Thị Ng Th, Trần Thị Thúy A, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hải Đ. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo theo khung hình phạt và điều luật như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy, các bị cáo có khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội mà Nhà nước đã nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối với mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thế nhưng các bị cáo vẫn xem thường pháp luật, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bất chấp hậu quả. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để học tập, cải tạo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Nguyễn Thanh L, Nguyễn Hải Đ, Phạm Thị Ng Th, Trần Thị Thúy A đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Thị Thúy A khi phạm tội đang mang thai nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị cho các bị cáo Nguyễn Nguyễn Thanh L, Phạm Thị Ng Th, Trần Thị Thúy A là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Hải Đ đề nghị mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo tàng trữ 4,3052 gam Ketamine là do được L nhờ cất giữ giùm nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản không liên quan đến vụ án là đúng với quy định của pháp luật, bao gồm:

+ Trả lại cho Nguyễn Nguyễn Thanh L: 20.000.000 đồng (là tiền của Đ cho L);
01 điện thoại di động có mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng có chữ Iphone, chứa

sim số: 0908.977.108;

+ Trả lại cho Nguyễn Hải Đ: 5.000.000 đồng (là tiền Đ nhờ L giữ gìn); 01 thẻ ATM của ngân hàng LienViet Post Bank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Sài Gòn; 01 điện thoại di động dạng cảm ứng màu bạc – trắng, mặt sau có chữ Iphone, chứa sim số 0901.496.989;

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Thúy Anh: 01 điện thoại di động dạng cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ Iphone, chứa sim số 0933349628;

+ Trả lại cho Bùi Chung Th1: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, mặt trước màu đen, mặt sau màu đồng, chứa sim số 0888.111.177; 01 chứng minh thư nhân dân và 27.300.000 đồng

+ Đối với 01 dàn loa gồm: 01 Amply có chữ Samsung, model: MX- HS7000, Model code: MX-HS7000/XV; 02 loa có chữ Samsung, Model no: PS-HS7000 Subwoofer Speaker, system và 02 loa có chữ Samsung, Model no: PS-HS7000 Front Speaker Sys tem, là của anh Nguyễn Anh Ng cho L mượn để tổ chức sinh nhật và không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho anh Ng là đúng quy định.

Đối với Bùi Chung Th1, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,0953 gam MDMA với mục đích sử dụng. Với định lượng ma túy như trên chưa đủ để khởi tố Thương về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Quá trình điều tra xác định Thương chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích nên hành vi của Thương không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thương về hành vi trên. Hiện Thương đã chấp hành xong.

Đối với đối tượng tên Nhi (người bán ma túy cho L); Bi (người bán ma túy cho Th) và đối tượng nam thanh niên phục vụ bàn (người bán ma túy cho Anh), do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 23 đối tượng còn lại đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Tâm, là người có hành vi sử dụng ma túy trong buổi tiệc sinh nhật của L. Tuy nhiên, tại thời điểm bị bắt quả tang thì Tâm đã đi về nhà và hiện Tâm không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm: 08 (tám) phong bì niêm phong 936, 937, 938/1, 938/2,

939/1, 939/2, 939/3 và 940 có chữ ký của Giám định viên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm : 01 đĩa thủy tinh không màu, hình tròn; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 túi xách màu đen thu giữ của L; 01 ví da màu đen thu giữ của Th; 01 chiếc túi xách màu đen thu giữ của Anh

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng dùng để hút ma túy là 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (thu giữ trên 02 chiếc đĩa chứa ma túy) và 2.000 đồng (có trong phong bì niêm phong 938/1).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Nguyễn Thanh L, Phạm Thị Ng Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Nguyễn Thanh L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2018 đến ngày 22/3/2019.

* **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Thị Ng Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/10/2018 đến ngày 22/10/2018.

* **Căn cứ:** Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thị Thúy A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Trần Thị Thúy A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

* **Căn cứ:** Điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Hải Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2018 đến ngày 22/3/2019.

* **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) phong bì niêm phong 936, 937, 938/1, 938/2, 939/1, 939/2, 939/3 và 940 có chữ ký của Giám định viên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. 01 đĩa thủy tinh không màu, hình

tròn; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 túi xách màu đen thu giữ của L; 01 ví da màu đen thu giữ của Th; 01 chiếc túi xách màu đen thu giữ của Anh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 2.000 đồng (có trong phong bì niêm phong số 938/1).

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 394901054627 tại KBNN Bình Thuận của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết ngày 24/7/2019, với số tiền 20.000 đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 128 ngày 25/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Nguyễn Thanh L, Phạm Thị Ng Th, Trần Thị Thúy A, Nguyễn Hải Đ mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/8/2019).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSNDTP Phan Thiết;
- Cơ quan điều tra Công an Phan Thiết;
- Cơ quan THAHS Công an Phan Thiết
- Cơ quan THADS Phan Thiết;
- UBND xã Hàm Kiệm, Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Phong Lan